

CHO VAY HỒ TRỢ LÃI SUẤT ĐỂ ĐẢO NỢ: NÊN CHĂNG?

NGUYỄN CHÍ THÀNH

Chi nhánh NHNo&PTNT Chợ Lớn

Do tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế trên toàn thế giới, ngay từ cuối năm 2008, Chính phủ đã đề ra 5 nhóm giải pháp cấp bách nhằm đối phó, ngăn chặn suy giảm kinh tế. Theo đó, “Tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; Đẩy mạnh, kích cầu đầu tư và tiêu dùng; Tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng cho các doanh nghiệp (DN) ... Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2009 là tập trung cao độ mọi nỗ lực ngăn chặn suy giảm kinh tế, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bền vững, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, chủ động phòng ngừa lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; trong đó mục tiêu hàng đầu là ngăn chặn suy giảm kinh tế”.

Chính phủ cũng khẳng định ở “Nền kinh tế nước ta vẫn có nhiều lĩnh vực có thể tăng trưởng tốt khi triển khai các giải pháp kích cầu, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nông nghiệp, nông thôn. Vì vậy, cần phải có các giải pháp tình thế, kiên quyết, kịp thời và tập trung cho các lĩnh vực này”. Hiện nay, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, đầu tư, thu ngân sách... trong nước gặp rất nhiều khó khăn

và đều bị giám sát; hầu hết các chỉ tiêu đều đạt thấp so với kế hoạch và so với cùng kỳ nhiều năm trước. Vì vậy, mục tiêu hàng đầu từ nay đến cuối năm là ngăn chặn suy giảm kinh tế. Để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng sản xuất kinh doanh nhằm góp phần ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/TTg-CP về hỗ trợ lãi suất (HTLS) có hiệu lực từ ngày 23/01/2009, áp dụng cho các khoản vay bằng đồng Việt Nam có thời hạn tối đa 8 tháng. Mức lãi suất hỗ trợ khách hàng vay là 4%/năm, tính trên số tiền vay và thời hạn cho vay thực tế, nằm trong khoảng thời gian từ 01/02/2009 đến 31/12/2009.

Ngoại trừ 13 đối tượng không thuộc diện HTLS, tất cả các cá nhân, DN, hộ gia đình, hợp tác xã vay vốn lưu động để sản xuất kinh doanh đều được ngân hàng giảm lãi suất theo quyết định trên của Thủ tướng Chính phủ. Tham gia chương trình này là các ngân hàng thương mại (NHTM) quốc doanh, cổ phần, liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài hay chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Chính phủ dùng 1 tỷ USD (tương đương 17.000 tỷ đồng) từ dự trữ ngoại hối quốc gia để hỗ trợ giảm 4%/năm lãi

suất vay vốn vay lưu động ngắn hạn cho DN trong năm 2009. Với số tiền hỗ trợ này, dự kiến có khoảng 620.000 tỷ đồng vốn vay ưu đãi được bơm ra nền kinh tế.

Trong chương trình kích cầu bằng lãi suất này, DN vừa và nhỏ sẽ là đối tượng được quan tâm nhiều nhất. Tiếp theo quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 04/04/2009 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành về việc hỗ trợ lãi suất (HTLS) cho các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn ngân hàng thực hiện đầu tư mới để phát triển sản xuất kinh doanh và đến ngày 7/4/2009, Thống đốc NHNN cũng đã ban hành Thông tư số 05/2009/TT-NHNN quy định chi tiết thi hành việc HTLS đối với các tổ chức, cá nhân vay vốn trung, dài hạn ngân hàng để thực hiện đầu tư mới phát triển sản xuất – kinh doanh; kết cấu hạ tầng nhằm giảm chi phí đầu tư, tăng tài sản cố định và năng lực sản xuất – kinh doanh, khả năng cạnh tranh sản phẩm, tạo việc làm.

Theo quy định này thời hạn vay được HTLS tối đa là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đối với các khoản vay theo hợp đồng tín dụng ký kết trước và sau ngày 01/04/2009 mà được giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/04 đến 31/12/2009. Việc HTLS được thực hiện từ ngày 01/04/2009 đến 31 tháng 12 năm 2011. Các tổ chức tín dụng (TCTD) thực hiện HTLS bao gồm: NHTM, các Công ty tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Chính phủ kỳ vọng việc HTLS sẽ giúp giảm giá thành sản phẩm hàng hóa, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm trong điều kiện nền kinh tế chịu tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu.

Theo Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đến ngày 17/04/2009 cả nước đã giải ngân trên 237 ngàn tỷ đồng vốn vay HTLS, trong đó, DN Nhà nước (chiếm 36%), DN ngoài quốc doanh (chiếm 60%), số còn lại là hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác. Gói kích cầu đang dần phát huy tốt tác dụng giúp DN tháo gỡ những khó khăn về chi phí vốn, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động; giải quyết tình trạng trì trệ trong sản xuất kinh doanh; DN có chiến lược phát triển tốt tận dụng được thời cơ để vươn lên.

Tuy nhiên, trong quá trình cho vay HTLS, cũng có nhiều ý kiến trái ngược nhau này về việc có nên cho vay HTLS để đảo nợ hay không?

Thứ nhất: Một số ý kiến cho rằng đảo nợ không xấu và tại sao không công khai chính sách này để DN tránh “lách luật”; tình trạng đảo nợ không phải là hiện tượng mà đã xảy ra phổ biến, không phải bây giờ mới xuất hiện mà đã xảy ra từ rất lâu. Những DN tạm thời khó khăn do trước đây phải vay vốn với lãi suất cao thì cho đảo nợ cũng là cần thiết, bởi biện pháp này giúp cả ngân hàng lẫn DN lành mạnh hóa được tình hình tài chính, vượt qua khó khăn do suy giảm kinh tế.

Khoản vay HTLS có thể giúp các DN thâm dụng vốn đảo nợ thì cấu phần này của gói kích cầu lại đóng vai trò như gói giải cứu, giúp các DN đảo nợ cắt lỗ và gia tăng lợi nhuận, giúp DN không cắt giảm việc làm. Đối với DN làm ăn tốt nhưng vướng lãi suất cao thời kỳ thắt chặt tiền tệ nên cho phép vay mới, trả cũ, nhằm một mặt giúp DN lành mạnh hóa sổ sách kế toán và mặt khác, giảm bớt áp lực chi phí vốn trước mắt. Một số chuyên gia còn đánh giá rằng tỷ lệ đảo nợ không dưới 70% số dư nợ HTLS đã cho vay hoặc cộng với các khoản vay không HTLS thì tổng dư



nợ của các TCTD vào khoảng 1,2 triệu tỷ đồng. Nếu tất cả các khoản vay này đều đi vào sản xuất kinh doanh thì tổng dư nợ phải tăng 16%, nhưng trên thực tế dư nợ chỉ tăng 2%. Vậy, số dư nợ 14% còn lại đi đâu, nếu không phải là quay trở lại ngân hàng (đảo nợ)?

Thứ hai: Một số ý kiến chấp nhận việc đảo nợ, nhưng chỉ cho phép đảo nợ đối với những DN tạm thời gặp khó khăn về vốn và tài chính do chính sách thắt chặt tiền tệ của NHNN trong thời gian qua, các DN này có những dự án khả thi, hiệu quả nhưng nếu tỷ lệ đảo nợ quá lớn rất nguy hiểm, bởi trên thực tế, những DN đáng lẽ đã bị giải thể, phá sản nhưng khi được HTLS, thực hiện đảo nợ cũng chỉ giúp DN tồn tại “lay lắt” một thời gian và sẽ trở thành gánh nặng của nền kinh tế.

Trong cuộc khủng hoảng này, chúng ta phải chấp nhận loại bỏ những DN, dự án yếu kém ra khỏi thị trường thông qua giải thể, phá sản. Rất sai lầm nếu tiếp tục nâng đỡ để các DN này “thoi thóp” thêm một thời gian nữa. Hiện có tình

trạng “núm kéo” những DN đáng bị giải thể, phá sản thông qua gói HTLS. Một số ý kiến khác khẳng định rằng những người làm chính sách không biết có hiện tượng đảo nợ hay không do “họ chưa bao giờ là người đi vay cũng như người cho vay”, và khẳng định chắc chắn có hiện tượng đảo nợ, thậm chí tỷ lệ đảo nợ khá lớn trong tổng số vốn HTLS đã được các ngân hàng giải ngân cho vay hay việc ngân hàng và DN “bắt tay nhau” để cơ cấu lại nợ cũ là điều không thể tránh được.

Thứ ba: Các ý kiến còn lại (đa số các chuyên gia hàng đầu thuộc lĩnh vực ngân hàng) không chấp nhận cho vay để đảo nợ và cho rằng pháp luật Việt Nam không cho phép các DN đảo nợ. Việc đảo nợ sẽ làm sai lệch mục đích kích cầu của Chính phủ, không những mang lại hậu quả xấu cho DN mà còn làm phương hại đến các TCTD, đặc biệt đảo nợ sẽ làm cho cả nền kinh tế tiềm ẩn rủi ro.

Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Giàu đã khẳng định: “Đến nay, NHNN Việt Nam chưa nhận được báo cáo về việc phát hiện các trường hợp cho vay đảo nợ từ Thanh tra NHNN và Giám đốc chi nhánh NHNN các tỉnh, Thành phố. Việc DN trả nợ trước hạn, giải phóng hàng hóa tồn kho rồi vay lại cho kế hoạch sản xuất kinh doanh mới không phải là hình thức đảo nợ. Hơn nữa, để được vay vốn, DN phải có phương án sản xuất – kinh doanh khả thi. Việc cho vay đảo nợ sẽ tiềm ẩn rủi ro cho cả nền kinh tế khi những DN yếu kém, không có phương án sản xuất – kinh doanh khả thi được sử dụng tiền vay HTLS. Số tiền vay HTLS làm tăng dư nợ, nhưng đó không phải mục tiêu chính. Mục tiêu chính là tác động vào dư nợ ngắn hạn nhằm giảm chi phí trả lãi tiền vay, góp phần hạ giá thành sản phẩm. So sánh như trên là khắp khiếm và không hiểu đúng bản chất của vấn đề”.

Với những ý kiến trái ngược nhau về cho vay để đảo nợ như trên phần nào đã có những tác động ngược với mục đích kích cầu của Chính phủ, một số DN thay vì lập những kế hoạch sản xuất – kinh doanh khả thi, sử dụng vốn HTLS có mục đích, hiệu quả lại đi “trông chờ, nghe ngóng” những thay đổi của chính sách hoặc lợi dụng chính sách và thậm chí “lách luật, lách chính sách” để làm lợi cho DN mình. Để làm rõ vấn đề “Có nên! Cho vay hỗ trợ lãi



suất để đảo nợ” chúng ta cần làm rõ một số vấn đề sau:

1. Đảo nợ là hình thức cho DN vay để trả nợ tại ngân hàng đang vay hoặc để chuyển sang trả nợ cho ngân hàng khác, còn việc các DN giải phóng hàng tồn kho, tăng nhanh vòng quay vốn và có các khoản tài chính khác để trả nợ ngân hàng trước hạn rồi vay lại là việc bình thường trong quan hệ tín dụng giữa ngân hàng và khách hàng.

2. Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc NHNN Việt Nam “Về việc ban hành Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng” tại Điều 6 về nguyên tắc vay vốn có quy định: “Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đúng thời hạn đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng. và tại Điều 9 những nhu cầu vốn không được cho vay cũng được quy định: “Việc đảo nợ, các TCTD thực hiện theo quy định riêng của NHNN Việt Nam”. Như vậy, Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng không cho phép các TCTD cho vay đảo nợ mà phải thực hiện theo hướng dẫn của NHNN.

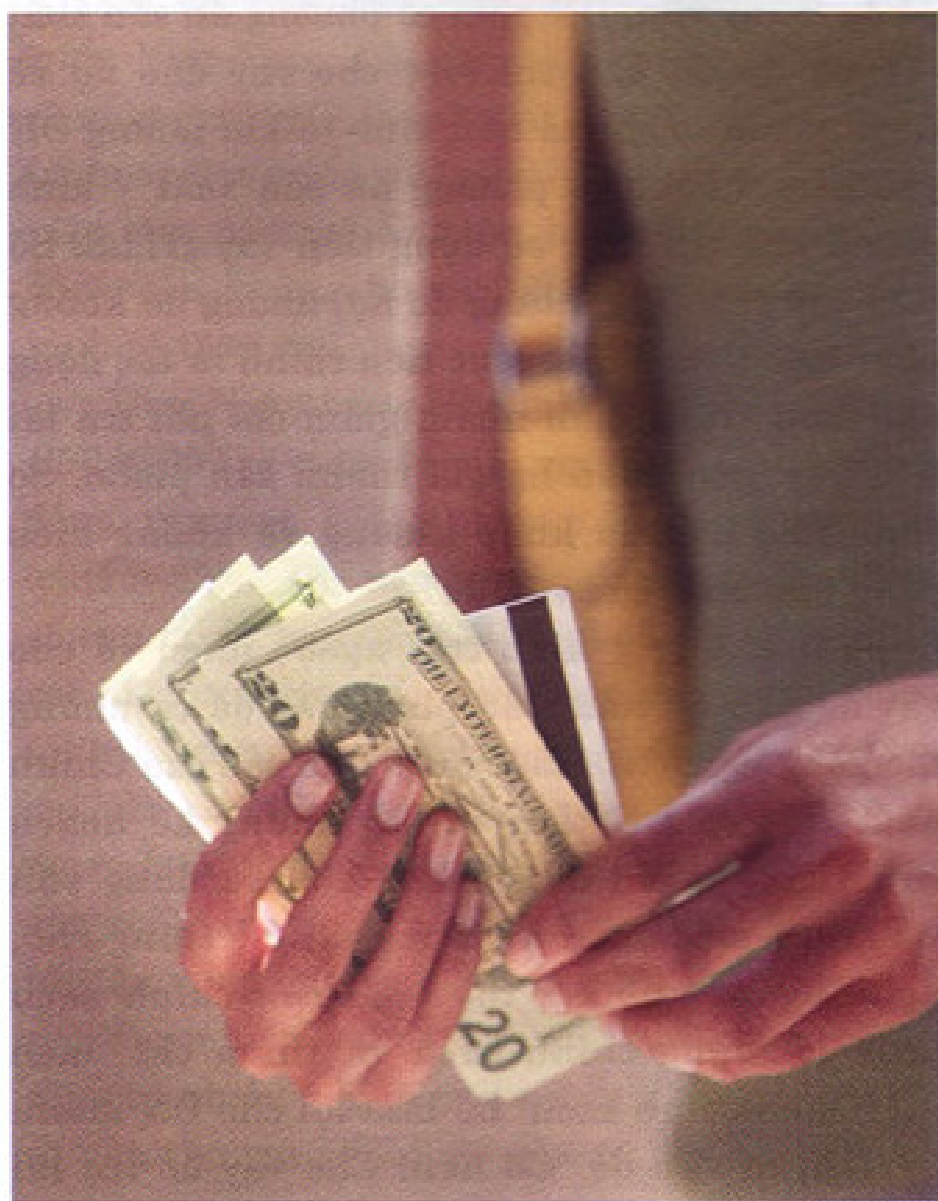
3. Thông tư số 02/2009/TT-NHNN ngày 03/02/2009 của Thống đốc NHNN Việt Nam “Quy định chi tiết thi hành việc HTLS cho các tổ chức

và cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh” quy định: Đối với khách hàng vay có khoản vay thuộc đối tượng HTLS: Sử dụng vốn vay đúng mục đích thuộc đối tượng HTLS đã ghi trong hợp đồng tín dụng. Nếu sử dụng vốn vay không đúng mục đích theo đối tượng HTLS, thì không được HTLS và phải hoàn trả cho NHTM số lãi tiền vay được hỗ trợ trước đó và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với NHTM: Thực hiện việc HTLS theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư này, đảm bảo công khai, rõ ràng số tiền HTLS với khách hàng vay; từ chối các yêu cầu HTLS không đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất để ghi trong hợp đồng tín dụng các nội dung về hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) NHTM chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các trường hợp HTLS không đúng quy định của Pháp luật; nếu vi phạm, thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối tượng cho vay HTLS là: Các khoản cho vay mà khách hàng vay sử dụng để làm vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất – kinh doanh. Xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp theo quy định của pháp luật hiện hành; các lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Nghị định số: 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường. Với quy định này NHNN không có quy định về đối tượng cho vay để đảo nợ ngân hàng.

4. Những lập luận do các DN gặp khó khăn về sản xuất kinh doanh do khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế; khó khăn về tài chính và vốn do phải vay vốn với lãi suất cao vì chính sách tiền tệ thắt chặt của NHNN trong thời gian qua. Hiện nay không còn phù hợp với thực tế vì từ đầu năm đến nay lãi suất cho vay của các TCTD đã trở về mức bình thường so với cuối năm 2007, thậm chí còn thấp hơn. Các TCTD có những chương trình tài trợ vốn cho các DN thu mua, chế biến nông sản thực phẩm xuất khẩu, chương trình tam nông... mức lãi suất ưu đãi sau HTLS chỉ từ 1 – 2%/năm, các DN sản xuất kinh doanh trong nước sẽ lãi suất sau HTLS dao động từ 5% – 6%/năm. Ngày 15/04/2009 NHNN đã có



văn bản số 176/TB-NHNN, yêu cầu các NHTM thực hiện giảm lãi suất cho vay nội tệ thông thường đối với tất cả các hợp đồng tín dụng áp dụng lãi suất cố định và lãi suất có điều chỉnh còn số dư đến cuối ngày 14/04/2009 có mức lãi suất trên 10,5%/năm xuống mức 10,5%/năm. Vì vậy, vấn đề lãi suất đã không còn là “gánh nặng” đối với DN.

Qua phân tích trên cho thấy các quy định hiện hành của pháp luật và của NHNN không công nhận việc cho vay đảo nợ với bất kỳ lý do nào. Việc các DN vay vốn ngân hàng để đảo nợ bị nghiêm cấm và vi phạm pháp luật. Các giải pháp kích cầu đầu tư, sản xuất và tiêu dùng đã được Chính phủ triển khai mạnh mẽ và quyết liệt, nhằm tháo gỡ khó khăn về chi phí vốn, phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động. Hơn nữa, lãi suất cho vay của các TCTD đã ở mức hợp lý phù hợp với quan hệ cung cầu vốn trên thị trường tiền tệ và nền kinh tế. Vì vậy, không vì bất cứ lý do gì mà DN lại “lợi dụng chính sách” hoặc “lách luật” để làm lợi cho DN mình. Để hạn chế hành vi đảo nợ của các DN thì vai trò và trách nhiệm của NHNN, tổ công tác thực hiện cơ chế HTLS và NHTM rất quan trọng. Để hạn chế hành vi đảo nợ của các DN, cần tập trung vào một số vấn đề sau:

1. Về phía NHNN và tổ công tác thực hiện cơ chế HTLS:

– Cần có quy định cụ thể về đảo nợ để các TCTD thực hiện.

– Kiểm tra, giám sát chặt chẽ và ngăn ngừa các TCTD thông đồng với khách hàng đảo nợ, buộc các TCTD phải có biện pháp ngăn chặn đảo nợ để hạn chế tiêu cực, ngăn chặn kịp thời hành vi chia chác khoản chênh lệch lãi suất, hoặc ngân hàng cho vay bình thường nhưng báo cáo hạch toán như khoản vay được HTLS.

– Cần có những thông tin chi tiết về khoản cho vay HTLS như doanh số cho vay, doanh số thu nợ, tỷ lệ đưa vốn vào sản xuất kinh doanh, tỷ lệ tăng dư nợ... tránh tình trạng hiểu một chiều là số tiền HTLS làm tăng dư nợ cho vay, từ đó có sự so sánh khập khiễng, không đúng với bản chất của vấn đề như hiện nay.

– Sớm có câu trả lời chính thức có được cho vay HTLS để đảo nợ hay không? Nếu cho phép đảo nợ thì kiến nghị Chính phủ bổ sung, sửa đổi



kịp thời, tránh để tình trạng một số DN làm ăn tốt bị thiệt thòi, ngược lại một số DN “lợi dụng chính sách, lách luật” lại có lợi.

2. Đối với các TCTD:

– Chấp hành nghiêm túc các quy định của Chính phủ và NHNN về cho vay HTLS.

– Kiểm tra, giám sát, thẩm định và cho vay đúng quy trình, minh bạch, công khai. Có như vậy mới hạn chế các DN “lợi dụng chính sách, lách luật” để đảo nợ hoặc kiếm lời bất chính.

– Vấn đề đạo đức nghề nghiệp của cán bộ tín dụng của các TCTD phải được đặc biệt quan tâm, vì chỉ có cán bộ tín dụng mới kiểm tra, giám sát DN một cách chặt chẽ nhất.

Tóm lại để đánh giá hiệu quả của chính sách cho vay HTLS cần có một thời gian dài, vì một chính sách kinh tế lớn bao giờ cũng có độ trễ nhất định của nó. Tuy nhiên, có thể nói đến lúc này, biện pháp kích cầu qua HTLS đã đúng thời điểm, nhanh chóng, cơ cấu phân bổ đối tượng hợp lý và “cả hệ thống chính trị Việt Nam vào cuộc”. Chính nhờ nguồn vốn HTLS, nhiều DN, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa đang triển khai dự án sản xuất kinh doanh của mình, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong DN... Đây là những tín hiệu mừng, tạo niềm tin vào sự điều hành chủ trương chính sách của Chính phủ trong việc thực thi gói kích cầu nhằm góp phần ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội ■